

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HNGĐ - ST
Ngày 20 - 02 - 2019
V/v Tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Thanh Khiết**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Võ Tấn Liêm**

Ông **Nguyễn Văn Hành**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hồ Chí Thêm** - Thư ký Tòa án

Trong ngày 20 tháng 02 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 526/2018/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2018 về tranh chấp Ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 410/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Kiều M** – sinh năm 1995 (Có mặt)

Cư trú tại: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh C.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Khánh E** – sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Cư trú tại: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh C.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà **Lâm Thị Đ**, sinh năm 1954 (Vắng mặt)

Cư trú tại: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05 tháng 11 năm 2018, chị Nguyễn Thị Kiều M trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Khánh E kết hôn vào ngày 20 tháng 4 năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện C, tỉnh C. Thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc. Tuy nhiên, vợ chồng chung sống với nhau được 06 tháng thì có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Nay xét thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh

Nguyễn Khánh E.

Về con chung: Chị M xác định chị và anh Khánh E không có con chung. Nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị M trình bày khi kết hôn thì mẹ chồng là bà Lâm Thị Đ có cho nữ trang 06 chỉ vàng 24k. Chị đi làm gửi lại cho bà Đ 05 chỉ vàng 24k nên nay chị yêu cầu bà Lâm Thị Đ trả lại cho chị 05 chỉ vàng 24k.

Về nợ chung: Chị M trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] Tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị Kiều M và anh Nguyễn Khánh E là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Chị Nguyễn Thị Kiều M và anh Nguyễn Khánh E có địa chỉ tại xã T, huyện C, tỉnh C. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nhận định của Tòa án về nội dung tranh chấp của vụ án:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều M và anh Nguyễn Khánh E kết hôn vào ngày 20 tháng 4 năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện C, tỉnh C nên đây là hôn nhân hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì chị Nguyễn Thị Kiều M có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của chị M đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, anh Khánh E và bà Đ đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập anh Khánh E và bà Đ hợp lệ đến lần thứ hai để đến Tòa án để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh Khánh E và bà Đ vẫn vắng mặt không lý do, do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Khánh E, bà Đ.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị Nguyễn Thị Kiều M và anh Nguyễn Khánh E phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Anh Khánh E không có ý kiến gì đối với việc chị M xin ly hôn. Do đó, Hội đồng xét

xử xét thấy mâu thuẫn của chị M và anh Khánh E đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị My được ly hôn với anh Khánh E là phù hợp.

Về con chung: Chị M trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Chị M trình bày khi kết hôn thì mẹ chồng là bà Lâm Thị Đ có cho nữ trang 06 chỉ vàng 24k. Chị đi làm gửi lại cho bà Đ 05 chỉ vàng 24k nên nay chị yêu cầu bà Lâm Thị Đ trả lại cho chị 05 chỉ vàng 24k. Tại phiên tòa, chị My xin rút lại toàn bộ yêu cầu đối với bà Đ về việc yêu cầu bà trả lại 05 chỉ vàng 24k. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu của chị M về việc yêu cầu bà Lâm Thị Đ trả lại cho chị 05 chỉ vàng 24k.

Về nợ chung: Chị M trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này chị M và anh Khánh E và bà Lâm Thị Đ có phát sinh tranh chấp với nhau thì các đương sự đều có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị Kiều M phải nộp 300.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Các điều 9, 51, 53, 54, 56, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị **Nguyễn Thị Kiều M** được ly hôn với anh **Nguyễn Khánh E**.

[2] Về con chung: Chị M trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kiều M về việc yêu cầu bà Lâm Thị Đ trả cho chị 05 chỉ vàng 24k.

[4] Về nợ chung và nợ riêng: Chị M trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này chị M và anh Khánh E và bà Lâm Thị Đ có phát sinh tranh chấp thì chị M, anh Khánh E và bà Lâm Thị Đ đều có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[4] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kiều M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn

đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 737.000 (Bảy trăm ba mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004892 và 0004894 ngày 08 tháng 11 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau, sau khi đối trừ chị M được nhận lại số tiền chênh lệch là 437.000 đồng (Bốn trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai. Anh Nguyễn Khánh Em, bà Lâm Thị Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Khiết